

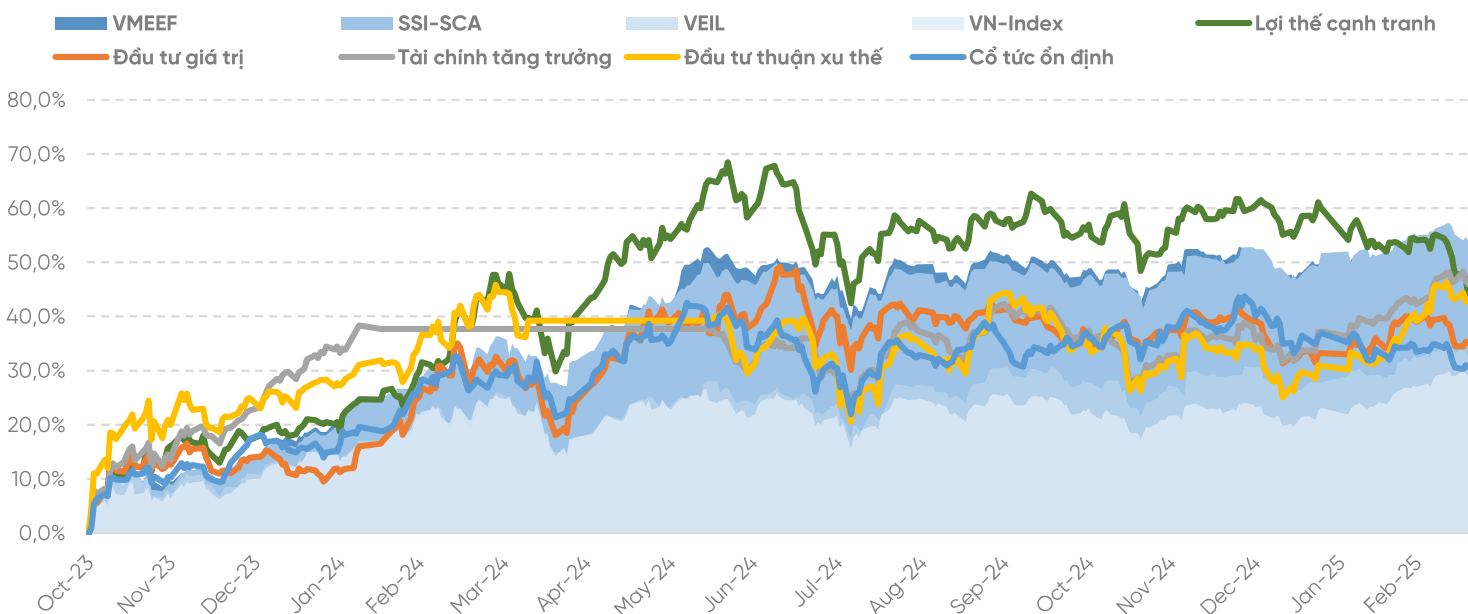
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DANH MỤC

Danh mục	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm	2 năm	Ngày bắt đầu	Upside	Khuyến nghị	Ngày kết thúc
Lợi thế cạnh tranh	-1,92%	-5,66%	-9,22%	-10,27%	-0,18%	44,86%	31/10/2023	25,84%	NẮM GIỮ	-
Đầu tư giá trị	-0,19%	-2,73%	-3,73%	-3,19%	2,43%	34,20%	31/10/2023	23,19%	NẮM GIỮ	-
Tài chính tăng trưởng	-0,57%	3,16%	7,12%	6,68%	5,82%	45,70%	31/10/2023	3,59%	CHỐT LỖI	-
Đầu tư thuận xu thế	0,28%	6,55%	7,76%	7,06%	-0,05%	43,57%	31/10/2023	6,18%	CHỐT LỖI	-
Cổ tức ổn định	0,84%	-1,12%	-4,23%	-6,88%	3,02%	31,63%	31/10/2023	26,14%	NẮM GIỮ	-
Nâng lượng	0,53%	-2,19%	-0,37%	1,06%	-0,69%	-0,69%	10/12/2024	23,09%	NẮM GIỮ	-
Nâng hạng thị trường	-1,33%	3,50%	0,93%	0,66%	6,00%	6,00%	08/04/2024	-	NẮM GIỮ	-
Life portfolio	-0,66%	-0,10%	-1,43%	-1,76%	4,06%	4,06%	24/05/2024	-	MUA	-
VN-Index	-0,32%	2,59%	5,12%	4,11%	3,09%	28,56%	31/10/2023			

(* Lưu ý: Dữ liệu tính đến ngày 21/03/2025. Tỷ suất sinh lời xác định dựa trên chênh lệch giá, không loại trừ thuế & các chi phí khác.

SO SÁNH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TỪNG DANH MỤC VỚI VN-INDEX

- Hầu hết các Danh mục ghi nhận giảm trong tuần vừa qua, trong đó giảm mạnh nhất tiếp tục diễn ra ở Danh mục LỢI THẾ CẠNH TRANH trước áp lực giảm của cổ phiếu FPT & CTR.
- Chỉ số VN-Index kết tuần giảm điểm trở lại và đã ngắt mạch tuần tăng điểm thứ 8 liên tiếp. Dòng tiền có tín hiệu chậm lại do lượng hàng chốt lời giá cao chưa vội mua lại ngay khi tâm lý nhà đầu tư vẫn còn thận trọng về nhịp điều chỉnh cả ở trong nước và thế giới. Ngoài ra, áp lực bán từ khối ngoại vẫn còn hiện hữu, đặc biệt tập trung ở nhóm cổ phiếu lớn khiến đà tăng trở lại của VN-Index bị hạn chế. Chúng tôi cho rằng việc dao động chậm lại để kiểm nghiệm lại ngưỡng hỗ trợ MA20 ngày ở 1.315 - 1.320 điểm là cần thiết để xây vùng cân bằng trước khi có xu hướng trong tuần tới.
- Chúng tôi khuyến nghị **NẮM GIỮ & HẠN CHẾ MUA MỚI** đối với các Danh mục đang hoạt động (ngoại trừ Danh mục LIFE PORTFOLIO, TÀI CHÍNH TĂNG TRƯỞNG & ĐẦU TƯ THUẬN XU THẾ).
- Thực hiện **CHỐT LỖI** với các Danh mục TÀI CHÍNH TĂNG TRƯỞNG và ĐẦU TƯ THUẬN XU THẾ.
- Duy trì **MUA** đối với Danh mục LIFE PORTFOLIO theo nguyên tắc đầu tư định kỳ hằng tháng.



(Nguồn: VPBankS)

BIẾN ĐỘNG MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

STT	Mã CP	Giá mục tiêu	Ngày bắt đầu	Giá ngày 21/03/2025	Thay đổi 1 tuần	Thay đổi so với (1)	Upside còn lại	KLGD BQ 5 ngày	Thông tin cập nhật
		(VND)	(1)	(VND)	(%)	(%)	(%)	('000 CP)	
Lợi thế cạnh tranh									
	PVT	32.350	31/10/2023	25.300	-0,39	28,17	27,87	1.003	
	PNJ	118.500	26/02/2025	89.600	2,52	-6,28	32,25	629	
	FPT	146.200	31/10/2023	128.000	-2,59	79,82	14,22	8.994	KQKD 2T2025: Doanh thu 10.438 tỷ đồng, +16% n/n, LNTT 1.885 tỷ đồng, +20,3% n/n.
	VCB	69.300	31/10/2023	66.000	0,00	13,67	5,00	3.132	
	CTR	148.500	31/10/2023	106.000	-5,44	55,55	40,09	578	KQKD 2T2025: Doanh thu 1.762 tỷ đồng, +3% n/n, LNTT 99,7 tỷ đồng, +5% n/n.
Đầu tư giá trị									
	REE	72.800	31/10/2023	71.500	0,85	61,03	1,82	609	Kế hoạch FY2025: Doanh thu 10.248 tỷ đồng, +22% n/n, LNST 2.427 tỷ đồng, +22% n/n.
	DGC	135.200	31/10/2023	104.900	-1,96	40,91	28,88	1.533	Kế hoạch FY2025: Doanh thu 10,4 nghìn tỷ đồng, +5,2%, LNST 3 nghìn tỷ đồng, -3,5%.
	GAS	85.000	31/10/2023	67.700	0,00	-2,88	25,55	1.308	PV GAS & PV Power ký hợp đồng cung cấp LNG cho NME Nhơn Trạch 3 & 4.
	GMD	73.800	26/02/2025	59.400	2,24	-2,78	24,24	1.239	
	DCM	42.500	31/10/2023	34.000	0,15	32,69	25,00	1.398	
Tài chính tăng trưởng									
	BID	48.500	14/06/2024	39.450	-2,35	0,50	22,94	2.917	Kế hoạch FY2025: tăng trưởng tín dụng 15-16%, nợ xấu dưới 1,4%.
	VCB	69.300	14/06/2024	66.000	0,00	12,77	5,00	3.132	
	CTG	40.800	14/06/2024	41.650	-1,54	26,98	-2,04	6.741	Trình ĐHCĐ phương án chia cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 44,64%
	VCI	37.300	14/06/2024	39.100	0,51	5,42	-4,60	8.729	Kế hoạch FY2025: Doanh thu 4.325 tỷ đồng, +15%, LNTT +30% n/n. phát hành hơn 4,5 triệu CP ESOP.
	HCM	32.100	26/02/2025	31.850	0,16	1,27	0,78	7.973	
Đầu tư thuận xu thế									
	MBB	26.900	14/06/2024	24.300	0,00	20,97	10,70	21.862	
	HPG	28.200	14/06/2024	27.150	-1,45	-6,70	3,87	24.064	Thép cán nóng không bị áp thuế CBPG tạm thời của châu Âu.
	TCB	30.200	26/02/2025	27.350	0,18	3,99	10,42	10.582	
	HCM	32.100	14/06/2024	31.850	0,16	17,10	0,78	7.973	
	MBS	29.500	14/06/2024	30.900	1,31	9,27	-4,53	2.842	
Cổ tức ổn định									
	BMP	135.200	31/10/2023	120.800	1,51	81,84	11,92	125	
	DPM	39.200	31/10/2023	35.450	-0,56	31,73	10,58	1.560	Thông qua phương án tăng VDL thêm 2.886 tỷ đồng lên 6.800 tỷ đồng.
	VCS	78.500	31/10/2023	59.100	1,20	28,65	32,83	139	
	SCS	94.500	31/10/2023	73.300	0,27	22,23	28,92	225	
	GMD	73.800	16/02/2024	59.400	2,24	2,61	24,24	1.239	

BIẾN ĐỘNG MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

STT	Mã CP	Giá mục tiêu	Ngày bắt đầu	Giá ngày 21/03/2025	Thay đổi 1 tuần	Thay đổi so với (1)	Upside còn lại	KLGD BQ 5 ngày	Thông tin cập nhật
		(VND)	(1)	(VND)	(%)	(%)	(%)	('000 CP)	
Năng lượng									
	GAS	83.500	10/12/2024	67.700	0,00	-1,88	23,34	1.308	PV GAS & PV Power ký hợp đồng cung cấp LNG cho NMD Nhơn Trạch 3 & 4.
	PVS	48.000	10/12/2024	33.000	1,54	-3,79	45,45	1.847	
	REE	73.400	10/12/2024	71.500	0,85	7,55	2,66	609	Kế hoạch FY2025: Doanh thu 10.248 tỷ đồng, +22% n/n, LNST 2.427 tỷ đồng, +22% n/n.
	HDG	32.500	10/12/2024	27.100	-2,17	-11,58	19,93	3.243	
	PC1	29.600	10/12/2024	23.200	1,75	1,53	27,59	1.470	
Năng hạng thị trường									
	FPT	-	08/04/2024	128.000	-2,59	32,55	-	8.994	KQKD 2T2025: Doanh thu 10.438 tỷ đồng, +16% n/n, LNTT 1.885 tỷ đồng, +20,3% n/n.
	VCB	-	08/04/2024	66.000	0,00	3,97	-	3.132	
	HPG	-	08/04/2024	27.150	-1,45	0,89	-	24.064	Thép cán nóng không bị áp thuế CBPG tạm thời của châu Âu.
	VNM	-	08/04/2024	61.300	-1,29	-4,58	-	3.519	
	VIC	-	08/04/2024	53.000	1,53	11,11	-	7.394	Vingroup & JTA Investment Qatar công bố MOU - nghiên cứu đầu tư tối thiểu 1 tỷ USD vào VinFast.
	MSN	-	08/04/2024	67.900	-4,50	-5,56	-	4.919	Masan Consumer Holdings mua 69,2 triệu MCH.
Life portfolio									
	GAS	-	24/05/2024	67.700	0,00	-5,83	-	1.308	PV GAS & PV Power ký hợp đồng cung cấp LNG cho NMD Nhơn Trạch 3 & 4.
	VPB	-	24/05/2024	19.500	-0,51	8,33	-	31.014	
	FPT	-	24/05/2024	128.000	-2,59	13,15	-	8.994	KQKD 2T2025: Doanh thu 10.438 tỷ đồng, +16% n/n, LNTT 1.885 tỷ đồng, +20,3% n/n.
	VCB	-	24/05/2024	66.000	0,00	9,39	-	3.132	
	PNJ	-	24/05/2024	89.600	2,52	-3,64	-	629	
	REE	-	24/05/2024	71.500	0,85	19,22	-	609	Kế hoạch FY2025: Doanh thu 10.248 tỷ đồng, +22% n/n, LNST 2.427 tỷ đồng, +22% n/n.
	HPG	-	24/05/2024	27.150	-1,45	-6,06	-	24.064	Thép cán nóng không bị áp thuế CBPG tạm thời của châu Âu.
	SSI	-	24/05/2024	26.600	-1,30	-3,34	-	22.538	
	MWG	-	24/05/2024	60.300	-1,95	-0,33	-	5.900	KKQKD 2T2025: Doanh thu 24.524 tỷ đồng, +13,5% n/n, và đạt 16% kế hoạch doanh thu

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của VPBankS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Tỷ lệ (Giá mục tiêu - Giá hiện tại) / Giá hiện tại
MUA	>= 20% (DM trung/dài hạn), >= 10% (DM ngắn hạn)
TĂNG TỶ TRỌNG	10% - < 20%
NĂM GIỮ	< 10%

Email:

Chienluocthtruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.